

Kết quả thực hiện việc số hóa và ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính
(Từ ngày 13/9/2024 đến ngày 10/10/2024)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Hồ sơ iếp nhận						Hồ sơ đã giải quyết					
		Trong kỳ			Luỹ kế			Trong kỳ			Luỹ kế		
		Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	0	0	0	30	30	0	1	1	0	31	30	1
2	Bảo hiểm xã hội	2.590	2.590	0	20.368	20.368	0	2.613	2.613	0	22.551	22.551	0
3	Công an tỉnh	2.454	0	2.454	17.114	0	17.114	692	0	692	10.518	0	10.518
4	Sở Giao thông Vận tải	2.301	2.301	0	19.594	19.594	0	2.222	2.222	0	21.889	21.889	0
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	412	412	0	4.393	4.393	0	405	0	405	5.094	0	5.094
6	Sở Công Thương	4.134	4.123	11	35.272	32.740	2.532	4.153	4.153	0	35.348	20.633	14.715
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	143	7	136	27.070	10.526	16.544	350	24	326	27.072	25.152	1.920
8	Sở Khoa học và Công nghệ	6	6	0	72	72	0	9	9	0	74	74	0
9	Sở Lao động, Thương binh và XH	27	27	0	460	460	0	32	32	0	468	462	6
10	Sở Ngoại vụ	3	3	0	22	22	0	4	4	0	22	22	0
11	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	178	172	6	1.798	1.663	135	164	163	1	1.773	1.717	56
12	Sở Nội vụ	36	35	1	451	442	9	36	27	9	444	393	51
13	Sở Thông tin và Truyền thông	6	6	0	57	56	1	7	7	0	63	63	0
14	Sở Tài chính	2	2	0	17	17	0	2	2	0	17	17	0
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	46	46	0	722	710	12	44	9	35	768	228	540
16	Sở Tư pháp	1.426	1.426	0	13.327	10.067	3.260	1.348	1.346	2	13.353	13.175	178
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	61	61	0	518	512	6	67	67	0	524	501	23
18	Sở Xây dựng	190	178	12	1.248	788	460	140	140	0	1.203	1.169	34
19	Sở Y tế	253	252	1	2.424	2.378	46	252	240	12	2.498	2.232	266
	Tổng số	14.268	11.647	2.621	144.957	104.838	40.119	12.541	11.059	1.482	143.710	110.308	33.402

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như Huỳnh

Nguyễn Thanh Hùng